TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2023/QĐST- DS	*Đồng Hới, Ngày 08 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ L: 115/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: 266-268 NK, KN, phường 8, quận 3, thành phố HCM. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần V - Giám đốc Ngân hàng TMCP S. Người được ủy quyền lại: Ông Trương Xuân T - Phó phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: Số 05 QT, phường ĐH, thành phố ĐH, tỉnh QB.

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị L, sinh năm: 1990. Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 3, phường ĐH, thành phố ĐH, tỉnh QB; địa chỉ cần báo: Số 404, THĐ, tổ dân phố 8, phường NL, thành phố ĐH, tỉnh QB.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tiền gốc và lãi:

Tính đến ngày 30/11/2023 bà Trương Thị L còn nợ Ngân hàng S theo: Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1038 ngày 23/12/2022; giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ số LD0000177545 ngày 26/12/2022; giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ số LD0000179521 ngày 30/12/2022 với tổng số tiền là : 347.559.183 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 320.378.193 đồng; nợ lãi trong hạn: 18.120.660 đồng; nợ lãi quá hạn: 9.060.330 đồng).

2. Các bên đương sự thống nhất phương án và thời gian trả nợ như sau:

Tính đến ngày 30/11/2023 bà Trương Thị L còn nợ Ngân hàng S theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1038 ngày 23/12/2022; giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ số LD0000177545 ngày 26/12/2022; giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ số LD0000179521 ngày 30/12/2022 với tổng số tiền là: 347.559.183 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 320.378.193 đồng; nợ lãi trong hạn: 18.120.660 đồng; nợ lãi quá hạn: 9.060.330 đồng). Đến hết ngày 30/4/2024 bà Trương Thị L phải thanh toán hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh còn lại cho Ngân hàng S.

Kể từ ngày 01/12/2023 bà Trương Thị L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1038 ngày 23/12/2022; giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ số LD0000177545 ngày 26/12/2022; giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ số LD0000179521 ngày 30/12/2022 đã ký kết cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi.

Trường hợp bà Trương Thị L vi phạm thỏa thuận như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tổ chức thi hành án để buộc bà Trương Thị L phải trả toàn bộ số tiền là: 347.559.183 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 320.378.193 đồng; nợ lãi trong hạn: 18.120.660 đồng; nợ lãi quá hạn: 9.060.330 đồng) và lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất tại (1) Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1038 ngày 23/12/2022 (2) Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ số LD0000177545 ngày 26/12/2022 (3) Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Giấy nhận nợ số LD0000179521 ngày 30/12/2022 mà bà Trương Thị L đã ký kết với Ngân hàng S cho đến khi trả hết toàn bộ số tiền chưa thanh toán.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Trương Thị L phải chịu án phí với số tiền là 8.689.000

đồng (Tám triệu, sáu trăm tám mươi chín ngàn đồng*)*. Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí số tiền là: 8.322.000 đồng (Tám triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng) mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 31AA/2021/0001717 ngày 01/11/2023.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ